

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày 26 -11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Dũng và ông Nguyễn Quang Liêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1965 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Sơn H, (Đã chết) và mẹ Nguyễn Thị K, Sinh năm 1935; Bị cáo có 06 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1976, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nhạn, Sinh năm 1968. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Vương Anh T, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là người nghiện ma túy từ năm 2008 đến nay. Vào ngày 01/9/2018, N đi có công việc xuống khu vực cầu “Ông Bó” thuộc tỉnh Bình Dương.

Tại đây N gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) và mua của người này 800.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) để sử dụng. Ngày 04/9/2018, N điều khiển xe ô tô chở Vương Anh T và người nhà xuống bệnh viện Thánh Tâm ở thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Sau đó, N chở T về nhà nghỉ “Yến Nhi” thuộc khu Đ, TTr Đ1, huyện B thuê phòng số 7 để nghỉ còn N điều khiển xe đi về nhà.

Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, Nguyễn Văn N mang theo túi xách bên trong đựng 01 gói ma túy đá (Methamphetamine), 01 bộ đồ để sử dụng ma túy đá đi từ nhà ở thôn Đăk Xuyên, xã Đăk Nhau ra thị TTr Đ, huyện B, N đi nhờ xe của 01 người (không rõ nhân thân lai lịch). Khi đến nơi, N đi vào nhà nghỉ “Yến Nhi” do biết T đang ở phòng số 7 nên đi thẳng lên phòng mở cửa vào thì thấy Vương Anh T đang ngủ. N gọi T dậy cùng sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện trong túi xách của N 01 gói ma túy đá nên lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy.

Kết luận giám định số 293/2018/GĐKTHS ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước: Tinh thể màu trắng có trong túi nylon là ma túy, khối lượng là 1,4683 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án : Số ma túy còn lại sau giám định là 0,9866 gam, 01 túi xách màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

Tại bản cáo trạng số: 88/CTr – VKS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề N Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề N:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Vật chứng vụ án : Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,9866 gam, 01 túi xách màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá,

Về án phí buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do bị cáo là người nghiện ma túy, nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, bị cáo đã có hành vi cất giữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo bị Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện trong túi xách của bị cáo 01 gói ma túy đá nên lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói ma túy.

Tại kết luận giám định số 293/2018/GĐKTHS ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong túi nylon là ma túy, khối lượng là 1,4683 gam loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn N phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

“Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã phạm tội; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là hiện nay loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện diễn ra ngày càng tăng.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,9866 gam, 01 túi xách màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo luật định.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2018. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 293 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 túi xách màu đen có hình sao màu trắng và chữ “Pam Basselt”, bên trong có chứa đựng 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009647 ngày 01/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

